TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH TRÀ VINH** Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST Ngày: 30-7-2024 *"Về việc ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thạch Hùng;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024; về việc "Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024; giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 1990 (vắng mặt và có đơn xin xét xử mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Huỳnh Công Đ, sinh năm 1994 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-02-2024, lời khai của chị Nguyễn Thị Hoài A trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa trình bày:

Vào ngày 08-07-2016, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Huỳnh Công Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung tên Huỳnh Anh Thanh T, sinh

ngày 22-09-2016, hiện nay con chung đang sống chung với chị. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Đ không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con, anh Đ đi làm có mối quan hệ với người khác bên ngoài và không đem tiền về phụ giúp chị nuôi con. Từ đó vợ chồng sống chung với nhau không hòa hợp, dẫn đến nhiều mâu thuẫn và cãi vã, đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Công Đ.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Anh Thanh T, sinh ngày 22-09-2016. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Công Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên hòa giải và được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng anh Huỳnh Công Đ đều vắng mặt và không có lời trình bày.

Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51 và 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài A về việc cho chị ly hôn với anh Huỳnh Công Đ; về con chung chấp nhận yêu cầu của chị Hoài A giao con chung Huỳnh Anh Thanh T, sinh ngày 22-09-2016 cho chị Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoài A không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; buộc chị Nguyễn Thị Hoài A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Công Đ có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị Hoài A (có đơn xin xét xử vắng mặt). Riêng anh Huỳnh Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị Nguyễn Thị Hoài A khai thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73, vào ngày 08-7-2016. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với tài liệu đã cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T cấp ngày 08-7-2016 nên xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoài A và anh Huỳnh Công Đ là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị Hoài A trình bày năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vả do bất đồng quan điểm anh Đ không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con, anh Đ đi làm và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, không đem tiền về phụ giúp chị nuôi con nên chị và anh đã sống ly thân cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nên nay chị xin ly hôn với anh Đ.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm, thiếu sự tôn trọng, quan tâm lẫn nhau, nên chị Hoài A và anh Đ đã sống ly thân đến nay (hơn 03 năm), không ai quan tâm cuộc sống của ai. Hiện chị Hoài A và anh Đ mỗi người đều có cuộc sống riêng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã mời hòa giải ngày 20-6-2024 để tạo điều kiện hàn gắn hôn nhân giữa chị Hoài A và anh Đ. Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, nhưng anh Đ không đến và không có ý kiến. Trong phiên hòa giải chị Hoài A khẳng định không còn yêu thương anh Đ. Từ những nhận định trên chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Hoài A và anh Đ đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hoài A được ly hôn với anh Đ.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài A và anh Huỳnh Công Đ có 01 con chung tên Nguyễn Anh Thanh T1, sinh ngày 22-9-2016. Chị Hoài A yêu cầu được

trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét từ lúc nhỏ đến nay cháu sống với mẹ và chị Hoài A là người trực tiếp chăm sóc cho cháu. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện TC cũng đã lấy ý kiến của cháu Thanh T1, cháu trình bày khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu là muốn sống chung với mẹ (bút lục 19). Do đó việc giao con cho chị Hoài A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, để đảm bảo không làm thay đổi môi trường sống và phù hợp nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoài A giao con chung tên Nguyễn Anh Thanh T1, sinh ngày 22-9-2016 cho chị Hoài A tiếp tục nuôi dưỡng.

Từ khi thụ lý và quá trình hòa giải Tòa án đã giải thích về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Hoài A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoài A khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Huỳnh Công Đ vắng mặt nên không có lời khai. Hội đồng xét xử dành cho anh Huỳnh Công Đ quyền khởi kiện một vụ kiện khác nếu có yêu cầu về tài sản chung và nợ chung.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Huỳnh Công Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài A được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Công Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài A và anh Huỳnh Công Đ có 01 người con chung tên Huỳnh Anh Thanh T, sinh ngày 22-09-2016. Giao cho chị Hoài A trực tiếp nuôi con chung theo nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng nuôi con Tòa án đã giải thích cho chị Hoài A về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng do chị Hoài A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoài A khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Huỳnh Công Đ vắng mặt nên không có lời khai. Hội đồng xét xử dành cho anh Huỳnh Công Đ quyền khởi kiện một vụ kiện khác nếu có yêu cầu về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoài A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002920 ngày 21-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Chị Nguyễn Thị Hoài A đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã T, huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Thị Ngọc Quyền